

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành**  
**Đường Ba Chùa - Hành Tín Đông**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 1839/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Đường Ba Chùa - Hành Tín Đông;

Căn cứ Quyết định số 1926/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án Đường Ba Chùa - Hành Tín Đông;

Theo đề nghị của UBND huyện Ba Tơ tại Tờ trình số 04/TTr-UBND ngày 10/01/2024 và đề xuất của Giám đốc Sở Tài chính tại Báo cáo số 13/BC-STC ngày 01/02/2024.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành**

- Tên dự án: Đường Ba Chùa - Hành Tín Đông.
- Chủ đầu tư: UBND huyện Ba Tơ.
- Địa điểm xây dựng: Huyện Ba Tơ.
- Thời gian khởi công, hoàn thành (thực tế):
  - + Bắt đầu tháng 8/2019.
  - + Hoàn thành tháng 6/2023.

**Điều 2. Kết quả đầu tư**

1. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán	Giá trị quyết toán được phê duyệt
	<b>Tổng số</b>	<b>112.709.000.000</b>	<b>103.864.966.000</b>
1	Chi phí bồi thường, GPMB	4.466.577.000	4.423.856.000
2	Chi phí xây dựng (bao gồm hạng mục chung)	91.693.742.000	91.137.928.000
3	Chi phí quản lý dự án	1.577.389.000	1.570.939.000
4	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	6.303.413.138	5.738.887.000
5	Chi phí khác (không bao gồm hạng mục chung)	1.288.076.182	993.356.000
6	Dự phòng	7.379.802.680	0

(Chi tiết theo Phụ lục I đính kèm)

## 2. Vốn đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán	Thực hiện		
			Giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn thanh toán
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3)-(4)
1	Ngân sách tỉnh	112.709.000.000	103.864.966.000	98.957.485.000	4.907.481.000

## 3. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi (nếu có)	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi (nếu có)
<b>Tổng số</b>	<b>103.864.966.000</b>		<b>0</b>	
1. Tài sản dài hạn (tài sản cố định)	103.864.966.000		0	
2. Tài sản ngắn hạn	0		0	

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: 0 đồng.

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: Không có.

**Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan.**

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:



a) Được phép tất toán chi phí và vốn đầu tư là:

*Đơn vị tính: đồng*

Số TT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
1	Ngân sách tỉnh	103.864.966.000	

b) Các khoản công nợ tính đến thời điểm thẩm tra:

- Tổng nợ phải thu: 0 đồng.
- Tổng nợ phải trả: 4.907.481.000 đồng.

Thực hiện công nợ: Thanh toán trả nợ quyết toán dự án hoàn thành khi được cấp thẩm quyền bố trí vốn trả nợ.

*(Chi tiết các khoản công nợ theo Phụ lục II đính kèm)*

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản:

Được phép ghi tăng tài sản: 103.864.966.000 đồng.

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn /cố định	Tài sản ngắn hạn
UBND huyện Ba Tơ	103.864.966.000	0

3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan:

a) UBND huyện Ba Tơ có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện ý kiến của Giám đốc Sở Tài chính tại Báo cáo thẩm tra số 13/BC-STC ngày 01/02/2024 và nội dung quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành được phê duyệt tại Quyết định này.

b) Sở Tài chính chịu trách nhiệm về tính chuẩn xác của số liệu trình quyết toán dự án này.

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh bố trí vốn trả nợ quyết toán dự án hoàn thành theo quy định.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Chủ tịch UBND huyện Ba Tơ và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP, KTTH, CBTH;
- Lưu: VT, KTN.lqv93



**Đặng Văn Minh**



**BẢNG TỔNG HỢP CHI PHÍ ĐẦU TƯ ĐƯỢC QUYẾT TOÁN**

Dự án: Đường Ba Chứa - Hành Tín Đông

(Kèm theo Quyết định số 241/QĐ-UBND ngày 06/02/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Phụ lục I

Đơn vị tính: đồng

STT	Cơ cấu chi phí	Giá trị dự toán được duyệt	Giá trị Chủ đầu tư trình	Giá trị quyết toán	Tăng (+), giảm (-) so với dự toán	Tăng (+), giảm (-) so với số đơn vị
		3	4	5	6=5-3	7=5-4
I	Chi phí bồi thường, GPMB	4.466.577.000	4.423.856.000	4.423.856.000	-42.721.000	-
II	Chi phí xây dựng (bao gồm hạng mục chung)	91.693.742.000	91.206.711.000	91.137.928.000	-555.814.000	-68.783.000
III	Chi phí quản lý dự án	1.577.389.000	1.577.389.000	1.570.939.000	-6.450.000	-6.450.000
IV	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	6.303.413.138	5.745.633.000	5.738.887.000	-564.526.138	-6.746.000
1	Lập nhiệm khảo sát bước dự án	14.935.950	-	-	-14.935.950	-
2	Giám sát khảo sát bước dự án	20.273.063	-	-	-20.273.063	-
3	Khảo sát bước dự án	497.865.000	497.865.000	497.865.000	-	-
4	Lập báo cáo nghiên cứu khả thi	369.764.859	369.764.000	369.764.000	-859	-
5	Khảo sát và lập thiết kế, dự toán	2.609.783.689	2.579.501.000	2.579.501.000	-30.282.689	-
6	Thẩm tra thiết kế, dự toán	159.270.723	-	-	-159.270.723	-
7	Lập HSMT và đánh giá HSDT gói thầu xây lắp	100.510.448	99.488.000	99.488.000	-1.022.448	-
8	Kiểm định chất lượng công trình	275.000.000	-	-	-275.000.000	-
9	Giám sát thi công xây dựng	1.736.009.406	1.714.217.000	1.707.471.000	-28.538.406	-6.746.000
10	Đo vẽ bản đồ địa chính, cắm mốc GPMB	490.000.000	484.798.000	484.798.000	-5.202.000	-
11	Lập kế hoạch môi trường	30.000.000	-	-	-30.000.000	-
V	Chi khác (không bao gồm hạng mục chung)	1.288.076.182	875.172.000	993.356.000	-294.720.182	118.184.000
1	Thẩm định báo cáo NCKT	14.652.170	14.652.000	14.652.000	-170	-
2	Bảo hiểm công trình	264.501.179	264.501.000	264.501.000	-179	-
3	Lập HSMT và đánh giá HSDT gói thầu tư vấn thiết kế, giám sát thi công xây dựng	7.901.442	7.275.000	7.275.000	-626.442	-
4	Thẩm định HSMT và KQLCNT	84.524.404	84.524.000	84.524.000	-404	-
5	Kiểm tra công tác nghiệm thu	15.000.000	-	-	-15.000.000	-



STT	Cơ cấu chi phí	Giá trị dự toán được duyệt	Giá trị Chủ đầu tư trình	Giá trị quyết toán	Tăng (+), giảm (-) so với dự toán	Tăng (+), giảm (-) so với số đơn vị
1	2	3	4	5	6=5-3	7=5-4
6	Rà phá bom min	430.000.000	388.160.000	388.160.000	-41.840.000	-
7	Kiểm toán công trình	355.436.190	-	-	-355.436.190	-
8	Thăm tra phê duyệt quyết toán	116.060.797	116.060.000	234.244.000	118.183.203	118.184.000
<b>VI</b>	<b>Dự phòng</b>	<b>7.379.802.680</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-7.379.802.680</b>	<b>-</b>
	<b>Tổng cộng:</b>	<b>112.709.000.000</b>	<b>103.828.761.000</b>	<b>103.864.966.000</b>	<b>-8.844.034.000</b>	<b>36.205.000</b>

Phụ lục II  
BẢNG CÔNG NỢ

Dự án: Đường Ba Chứa - Hành Tín Đông

(Kèm theo Quyết định số 211/QĐ-UBND ngày 06/02/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị tính: đồng



STT	Đơn vị	Nội dung	Giá trị quyết toán	Số thanh toán	Công nợ đến thời điểm thẩm tra	
					Phải thu (-)	Phải trả (+)
I	Ban Quản lý dự án DTXD và Phát triển quỹ đất huyện Ba Tơ	Chi phí bồi thường, GPMB	4.423.856.000	4.375.358.000	-	48.498.000
			Đền bù, hỗ trợ trực tiếp	4.291.041.000	-	-
I		Thực hiện bồi thường	132.815.000	84.317.000	-	48.498.000
			Chi phí xây dựng (bao gồm hàng mục chung)	91.137.928.000	86.772.779.000	-
II		Thi công + HMC	91.137.928.000	86.772.779.000	-	4.365.149.000
I	Công ty TNHH Xây dựng Thành Đạt	Chi phí quản lý dự án	1.570.939.000	1.400.000.000	-	170.939.000
III	Ban Quản lý dự án DTXD và Phát triển quỹ đất huyện Ba Tơ	Quản lý dự án	1.570.939.000	1.400.000.000	-	170.939.000
IV		Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	5.738.887.000	5.664.888.000	-	73.999.000
1	Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng công trình Thiên Phúc	Khảo sát bước dự án	497.865.000	497.865.000	-	-
			Lập báo cáo nghiên cứu khả thi	369.764.000	369.764.000	-
2	Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng công trình Thiên Phúc	Khảo sát và lập thiết kế, dự toán	2.579.501.000	2.579.501.000	-	-
3	Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Công Bằng	Lập HSMT và đánh giá HSDT gói thầu xây lắp	99.488.000	99.488.000	-	-
4	Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Công Bằng	Giám sát thi công xây dựng	1.707.471.000	1.633.472.000	-	73.999.000
5	Công trình Trường Thành					

STT	Đơn vị	Nội dung	Giá trị quyết toán	Số thanh toán	Công nợ đến thời điểm thẩm tra	
					Phải thu (-)	Phải trả (+)
6	Công ty TNHH Dịch vụ - Thương mại Hưng An	Đo vẽ bản đồ địa chính, cắm mốc GPMB	484.798.000	484.798.000	-	-
V		<b>Chi khác (không bao gồm hạng mục chung)</b>	<b>993.356.000</b>	<b>744.460.000</b>	-	<b>248.896.000</b>
1	Sở Giao thông vận tải	Thẩm định báo cáo NCKT	14.652.000	-	-	14.652.000
2	Công ty Bảo hiểm BSH Trung Trung Bộ	Bảo hiểm công trình	134.896.000	134.896.000	-	-
3	Công ty Bảo hiểm MIC Quảng Ngãi		129.605.000	129.605.000	-	-
4	Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Công Bằng	Lập HSMT và đánh giá HSĐT gói thầu tư vấn thiết kế, giám sát thi công xây dựng	7.275.000	7.275.000	-	-
5	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Ba Tơ	Thẩm định HSMT và KQLCNT	84.524.000	84.524.000	-	-
6	Trung tâm xử lý bom mìn và môi trường - Quận khu 5	Rà phá bom mìn	388.160.000	388.160.000	-	-
7	Sở Tài chính	Thẩm tra phê duyệt quyết toán (phần chi phí còn lại của dự án)	224.335.000	-	-	224.335.000
8	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Ba Tơ	Thẩm tra phê duyệt quyết toán bồi thường GPMB	9.909.000	0	-	9.909.000
	<b>Tổng cộng:</b>		<b>103.864.966.000</b>	<b>98.957.485.000</b>	<b>-</b>	<b>4.907.481.000</b>